

Số: 01/2022/QĐCNTTLH

M, ngày 21 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của chị Hoa Thị H là người khởi kiện.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của của chị Hoa Thị H nộp trực tiếp ngày 27 tháng 6 năm 2022.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2022, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Hoa Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm P, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng; số giấy CMND cấp ngày 02/9/2010, tại Công an tỉnh Hà Giang; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang; số giấy CMND: 073421483, cấp ngày 22/5/2017, tại Công an tỉnh Hà Giang; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoa Thị H và anh Nguyễn Văn S tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai anh chị thống nhất giải quyết theo nguyện vọng của các con như sau: Anh Nguyễn Văn S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung là cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 05/9/2009; cháu Nguyễn Thế A, sinh ngày 12/12/2010 và cháu Nguyễn Hải Q, sinh ngày 05/7/2012 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Hoa Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn S số tiền 2.000.000 đồng/tháng/3 cháu. Phương thức cấp dưỡng một quý một lần. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/7/2022.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung: Đồ dùng cá nhân của ai thì người đó dùng. Ngoài ra, vợ chồng không có tài sản gì chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải
- VKSND huyện M;
- THADS huyện M;
- UBND xã N, huyện M
(nơi đã thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Củng Trần Lương